



FULBRIGHT
UNIVERSITY
VIETNAM

FULBRIGHT SCHOOL OF
PUBLIC POLICY AND MANAGEMENT

Phương pháp Nghiên cứu

Phương pháp So sánh và Nghiên cứu Tình huống

Bố cục Bài giảng



- Phương pháp So sánh trong Khoa học Xã hội
 - Logic của phương pháp so sánh
 - Các Lợi ích và Hạn chế của so sánh
 - Xây dựng Bài toán đố Puzzle và Câu hỏi Nghiên cứu
 - Thiết kế Nghiên cứu và Luyện tập
- Cách tiến hành một nghiên cứu tình huống về chính sách công và quản trị công
 - Mục đích của nghiên cứu tình huống
 - N Lớn, N Nhỏ, hoặc Tình huống Đơn giản
 - Ví dụ



Phương pháp So sánh

- Mọi phương pháp nghiên cứu đều nhằm mục đích giải thích khoa học, bao gồm hai yếu tố cơ bản:
 - 1) Xác lập mối quan hệ thực nghiệm tổng quát giữa hai hoặc nhiều biến.
 - 2) Trong khi tất cả các biến khác được khống chế (giữ không đổi).

Phương
pháp
Thí nghiệm

Phương
pháp
Thống kê

Phương
pháp
So sánh

Phương
pháp NC
Tình huống

Tại sao Chúng ta So sánh?



- “Cho dù tôi hiếm khi nói về nước Pháp trong cuốn sách của tôi, tôi đã không viết trên một trang sách nào, phải nói như thế, mà hình ảnh cô ấy lại không hiện lên trước mắt tôi.”
- “Nếu không có so sánh, trí óc không biết cách tiến tới” (Tocqueville, *Democracy in America*).
- “So sánh là trọng yếu đối với phân tích tốt, đến mức phương pháp khoa học là không thể tránh khỏi so sánh.” (Lasswell)
- So sánh là nền tảng của tất cả tư tưởng con người / là cốt lõi phương pháp luận của nghiên cứu khoa học chính trị:
 - 1) So sánh quá khứ với hiện tại
 - 2) So sánh kinh nghiệm của các quốc gia khác nhau
 - 3) Phát triển cách giải thích
 - 4) Kiểm định lý thuyết (cung cấp tiêu chí cho kiểm định)



Phương pháp So sánh

- Nó được định nghĩa là một trong những phương pháp khoa học cơ bản để xác lập mệnh đề thực nghiệm tổng quát.
 - Nó được định nghĩa là một trong những phương pháp khoa học cơ bản, chứ không phải là phương pháp khoa học.
 - Một phương pháp để phát hiện **các mối quan hệ thực nghiệm** giữa các biến, chứ không phải là một phương pháp đo lường.
 - Ích lợi: 1) soi sáng các vấn đề lý thuyết / 2) hiểu sâu về các quốc gia cụ thể / 3) nhận dạng rõ các dạng thức / 4) học cách quản trị đất nước và nước ngoài được quản trị như thế nào
- 1) Phân tích thể chế so sánh (Peter A Hall)
 - 2) Phân tích chính sách dựa trên lịch sử
 - 3) So sánh chéo quốc gia (vd. Điều gì làm các nước giống nhau? Xã hội, dân chủ, công ty, v.v.?)
 - 4) So sánh nội-quốc gia (vd. Putman, Làm cho Dân chủ Vận hành tốt, 20 vùng ở Ý)



Các cấp độ So sánh

- Lý thuyết cấp Vĩ mô

- 1) **Lý thuyết hệ thống**: các yếu tố, mối quan hệ, ranh giới, nhân tố bên ngoài, vòng phản hồi, hộp đen nhập lượng xuất lượng, hệ thống mở so với đóng, v.v.
- 2) **Thuyết cấu trúc chức năng** : nhà nước và các thể chế khác đã tiến hóa với những cấu trúc và chức năng có thể nhận dạng rõ: quy định, phân phối, đáp ứng, tổng hợp lợi ích, v.v.

- Lý thuyết cấp Trung mô

- 1) **Kiểu mẫu chính sách Policy styles**: các chính phủ khác nhau về năng lực áp đặt mục đích chính sách và về mức sẵn lòng hành động để chuẩn bị ngăn ngừa sớm (Richardson)
- 2) **Lý thuyết bộ máy quan lại/ hành chính Theory of bureaucracy**: bộ máy quan lại/hành chính tồn tại với các định dạng gần giống nhau, và phát triển các quan hệ đặc biệt với giai tầng chính trị (Weber, Blondel, Osborne-Gaebler)

Một số vấn đề với Phương pháp So sánh



- So sánh gồm các chiều nào?
 - 1) Chủ thể (quốc gia, vùng, chi tiêu, chương trình, chế độ, v.v..)
 - 2) Thời Đoạn
 - 3) Kết hợp chủ thể và thời đoạn
 - 4) Làm thế nào phát hiện các thực thể giống nhau để so sánh giữa các nước khác nhau (rào cản ngôn ngữ).
 - 5) Làm thế nào thiết lập các chỉ báo đủ khả năng đại diện cho hiện tượng xã hội đang phân tích (vd. Putnam (1993))
 - 6) Làm thế nào đáp ứng với điều kiện thay đổi nhanh chóng
 - 7) Làm thế nào xử lý tính phức tạp của các vấn đề

Nhà nghiên cứu so sánh hiếm khi làm nghiên cứu tình huống về một nước chỉ riêng nước đó. Họ cũng không nỗ lực nghiên cứu toàn bộ lịch sử, văn hóa, hoặc chính trị của một nước– so sánh hướng mục đích là quan trọng.

Phương pháp Nghiên cứu Tình huống



- Định nghĩa: một tình huống duy nhất
- Ưu điểm: cho phép các học giả với thời gian và nguồn lực hạn hẹp có thể đánh giá ít nhất là một tình huống đủ chăm chú.
- Vấn nạn: cơ hội để kiểm định lý thuyết một cách hệ thống bị giới hạn hơn nhiều so với các phương pháp khác (small N - mẫu nhỏ)
 - 1) Nghiên cứu tình huống trái lý thuyết (truyền thống)
 - 2) Nghiên cứu tình huống diễn giải (sử dụng lộ liễu các mệnh đề lý thuyết đã xác lập)
 - 3) Nghiên cứu tình huống tạo ra giả thuyết (phát triển khái quát hóa lý thuyết trong những lĩnh vực mà lý thuyết chưa tồn tại)
 - 4) Nghiên cứu tình huống khẳng định-lý thuyết so với nghiên cứu xác nhận có lý thuyết
 - 5) Nghiên cứu tình huống chệch hướng (các nghiên cứu về tình huống **sing?** được biết là chệch hướng khỏi những khái quát đã xác lập)

1) Tìm ra Bài toán đố Puzzle và Câu hỏi Nghiên cứu



- Những bước quan trọng nhất dẫn dắt toàn bộ nghiên cứu của bạn (luận đề)***
- Puzzle (khó khăn trong nghiên cứu) – dựa trên quan sát thực tế và dữ liệu, bạn có thể tìm thấy một puzzle cho nghiên cứu của mình.
 - 1) Các lý thuyết chủ đạo tiên liệu điều gì? Xem lời giải thích (tiên liệu) về A (vd. Dân chủ hóa, tăng trưởng kinh tế, chọn lựa chính sách, v.v..) – puzzle dựa trên lý thuyết to lớn.
 - 1) Nhìn vào cách hiểu chung về B – một cách mô tả chung về nước B là C, nhưng là quan sát thực tế.
 - 2) Mỗi quan hệ giữa hai nhóm (các biến thể của biến phụ thuộc): Nước D và E, dù chúng chia chung nhiều điểm tương đồng, có chọn lựa chính sách khác nhau F (biến phụ thuộc) → tạo ra suy diễn quy nạp (** Điều này chỉ nổi lên sau nghiên cứu thực địa sơ bộ).



Ví dụ (I) – Bae và Sellers (2007)

Volume 31.3 September 2007 543-60 International Journal of Urban and Regional Research
DOI:10.1111/j.1468-2427.2007.00737.x

Globalization, the Developmental State
and the Politics of Urban Growth in Korea:
A Multilevel Analysis

YOOIL BAE and JEFFEREY M. SELLERS

Abstract

This article explores the politics of urban growth in a transitional society. Korea, which is experiencing rapid industrialization, urbanization and democratic transition exemplifies a set of conditions that may seem to favor the emergence of an urban growth politics and business-led growth coalition much like that found in urban areas at the time of industrialization, and still prevalent in much of the US and other western democracies today. Yet our multilevel case analyses show that the transformations in Korea as a late industrializer, late democratizer and late adopter of urban policy have helped to consolidate more restricted policies toward urban growth than in the US or much of Europe. Multilevel analysis that highlights dynamics at global and national as well as local levels illuminates why the growth politics of a transitional society like Korea resembles as well as differs from that of older industrialized democracies.

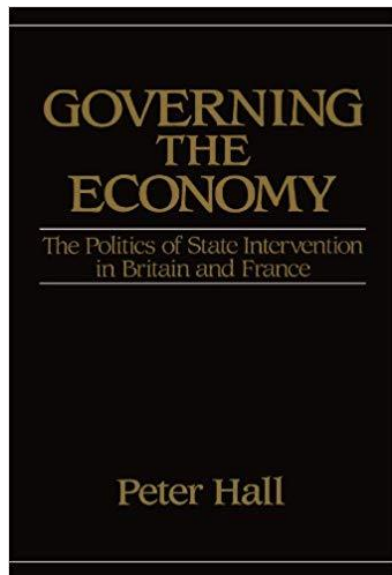
Các lý thuyết lớn
tiên liệu gì

Puzzle

- “Toàn cầu hóa, Nhà nước Phát triển, và Chính trị học về Tăng trưởng Đô thị ở Hàn Quốc: Phân tích Đa tầng.” *International Journal of Urban and Regional Research* 31(3): 543-560.
- Tôi đã tạo ra một puzzle như thế nào? Các lý thuyết chủ đạo về chính trị học tăng trưởng đô thị (Cỗ máy tăng trưởng đô thị / lý thuyết chế độ đô thị) chú ý đến vai trò của liên minh tăng trưởng do doanh nghiệp dẫn dắt trong ngành chính trị học đô thị → nhưng, (sau khi quan sát sơ bộ), điều kiện của Nam Hàn đã giúp củng cố các chính sách đô thị chịu ràng buộc nhiều hơn.
- Câu hỏi: Tại sao chính trị học tăng trưởng của một xã hội đang chuyển đổi như Hàn Quốc lại vừa giống lại vừa khác cái đó của các nền dân chủ công nghiệp lâu đời hơn?



Ví dụ (II) – Peter A. Hall (1986)

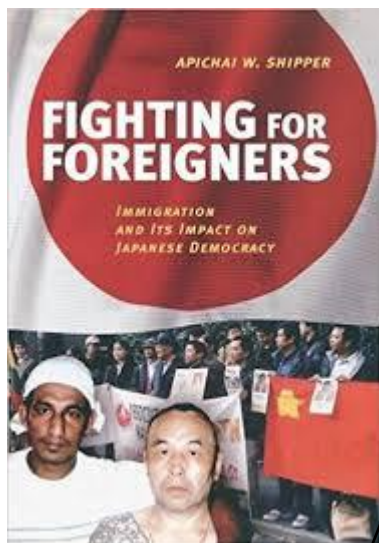


- *Quản trị Nền kinh tế: Chính trị học về Can thiệp của Nhà nước ở Anh và Pháp*. Princeton University Press.
- Ông ấy tạo ra puzzle như thế nào? (a) Nhiều nước phương Tây tiến hành các thử nghiệm kinh tế triệt để khi đối mặt cuộc Khủng hoảng Dầu mỏ 1979; (b) Đã nhiều thế kỷ hai nước này luôn nhìn xem thể chế kinh tế và chính trị của nhau (tương đồng): (c) Khi đối mặt với những thách thức kinh tế tương tự trong giai đoạn hậu chiến tranh lạnh, hai nước đã đi theo những con đường chính sách tương đối khác nhau
- Câu hỏi: chúng ta sẽ giải thích như thế nào tại sao các quốc gia chọn những con đường chính sách khác nhau và những chiến lược chính trị phân ly (divergent) để xử lý những khó khăn kinh tế tương tự?

Mối quan hệ
giữa hai
nhóm
(Biến thiên)



Ví dụ (III) – A. Shipper (2008)



Nhận thức chung về một đất nước

- *Đấu tranh cho Người nước ngoài: Người nhập cư và Tác động lên nền Dân chủ Nhật Bản* (Cornell University Press).
- Ông ấy tìm ra puzzle như thế nào? How did he find a puzzle: (a) Hình ảnh khuôn mẫu của Nhật – đồng nhất, lối sống tách biệt, thái độ cách lý khỏi người nước ngoài; (b) Nhật đã trải qua một đợt nhập cư ồ ạt của người nước ngoài từ châu Á và châu Mỹ Latinh trong mấy thập niên gần đây; (c) Tác giả (Shipper) quan sát thấy công dân Nhật đã thành lập nhiều loại hình nhóm cổ súy địa phương – một số dựa vào đức tin, một số là thể tục – để giúp người nhập cư được tiếp cận dịch vụ xã hội, bình đẳng kinh tế, và quyền chính trị ('phòng trào kết hội')
- Câu hỏi – Tại sao dân Nhật thành lập các nhóm hỗ trợ để giúp đỡ người nước ngoài, với thuộc tính đồng nhất của họ ...?

2) Phát triển Chiến lược Nghiên cứu



- 1) Xác định các biến: điều này đòi hỏi sớm xây dựng giả thiết và cân nhắc các yếu tố (tham số, điều kiện, và biến số).
- 2) Một số quyết định cơ bản: Chính xác và chuẩn xác biến phụ thuộc cần phải giải thích là gì? // Biến độc lập (và can thiệp) nào tạo thành khung lý thuyết của cuộc nghiên cứu? // Biến nào trong số này sẽ được giữ không đổi?
- 3) Tránh nghiên cứu tình huống độc nhất ngoại trừ - các tình huống cá biệt hay đóng góp cho các lý thuyết hiện hữu. Nhiều quan sát hơn là tốt hơn, một nghiên cứu tình huống độc nhất chẳng giải thích gì cả.
- 4) So sánh nhiều tình huống: những tình huống giống nhau nhất vs tình huống khác nhau nhất (xem bài đọc được giao).



Luận án Tiến sĩ của tôi

- Yooil Bae (2007). 'Tái cấu trúc Nhà nước và Đường dẫn đến Dân chủ Cơ sở: Ý tưởng và Chính trị học về Tản quyền ở Nhật Bản và Hàn Quốc'. *State Restructuring and Pathways to Local Democracy: Ideas and Politics of Decentralization in Japan and Korea*. Unpublished Doctoral Dissertation, University of Southern California.
- Puzzle
- Các câu hỏi nghiên cứu
- Phương pháp: Phân tích Lịch sử So sánh (Tiến trình-Truy nguồn) + Thiết kế Hệ thống Tương tự nhất + 2 Quốc gia (Đơn vị So sánh) + Phương pháp Khảo cứu Thực địa (phỏng vấn giới Ưu tú + khảo cứu kho tài liệu)
- Kết cục: Routledge Book Chapter (2012) / *Democratization* (SSCI journal, 2013) / *Asian Journal of Political Science* (Scopus, 2016)



Thực hành

- 4 sinh viên vào một nhóm và hãy suy nghĩ về thiết kế khảo cứu tốt nhất: cách xếp loại các nhóm / tạo nên puzzle và câu hỏi / thiết kế khảo cứu. Có thể tạo dựng lên câu chuyện của riêng mình.
- 1) So sánh thành công của cải cách bộ máy bureaucracy (quan lại/hành chính) ở Thailand, Philippines, Singapore, Laos, Vietnam, Cambodia (Thành công: Singapore, Lẫn lộn: Thailand và Philippines, Thất bại: Laos, Cambodia, Vietnam).
 - 2) So sánh biến thiên của chương trình phúc lợi ở Đông Á. Tất cả các nước Đông Á cung cấp các phúc lợi cho công dân với mức độ tương đối thấp hơn. Nhưng có sai biệt giữa những nước này (vd. Nhật Bản / Hàn Quốc nhiều phúc lợi hơn / Singapore hạn chế hơn).



Q&A



CONTACT

Fulbright School of Public Policy and Management

232/6 Vo Thi Sau, District 3, HCMC

T: (028) 3932 5103

F: (08) 3932 5104

E-mail: info.fsppm@fuv.edu.vn

Web: www.fsppm.fuv.edu.vn/